

# Đề nghị ba điểm về việc dạy chữ Nôm

Ngô Thanh Nhân (*Đại học New York*)  
& Ngô Trung Việt (*Viện Công nghệ Thông tin*)  
Hội nghị quốc tế về chữ Nôm.

Huế, 6/2006

## Tóm tắt

Chữ Hán-Nôm biểu ý là chữ quốc ngữ ở Việt Nam từ thế kỉ thứ X cho tới khi chữ la tinh thay thế cho chữ Nôm làm quốc ngữ vào năm 1920. Do chiến tranh nên chữ Nôm đã gần như bị mọi người quên lãng, học giả chữ Nôm ít dần, còn tư liệu chữ Nôm thì bị huỷ hoại theo năm tháng trong gần cả thế kỉ. Lịch sử Việt Nam dường như bắt đầu từ năm số không tại mốc 1920. Thời gian cứ trôi, các phương cách cứu chữa ngày một trở nên phi hiện thực và tốn kém.

Bài báo này trình bày một đề nghị có cân nhắc theo ba mức độ để phục hồi lại chữ Nôm trong hệ thống giáo dục Việt Nam trên nền tảng công nghệ mới. Từ các khảo cứu và phỏng vấn các giáo viên và giáo sư ở Việt Nam, bài báo này trình bày các luận cứ và phương cách để tạo dựng năng lực quốc gia và quốc tế nhằm bảo vệ kho báu thế giới này.

1. **Đề nghị 1:** Mọi lần nhắc tới trong chữ quốc ngữ những tư liệu lịch sử có nguồn gốc được viết trong chữ Hán-Nôm đều có in kèm các chữ Hán-Nôm gốc trong các sách giáo khoa bậc phổ thông trung học. Học sinh không bị bắt buộc phải nhớ chúng để đi thi, nhưng được khuyến khích làm quen với các văn bản có nguồn gốc Hán-Nôm xem như các "minh hoạ".
2. **Đề nghị 2:** Trong hai năm đầu của đại học, sinh viên được yêu cầu học một giáo trình 3 tín chỉ về chữ Hán-Nôm - nguồn gốc, cấu tạo, cơ sở văn bản của chữ Hán-Nôm, và trình soạn thảo văn bản trên máy tính có dùng chữ Hán-Nôm. Điều này chuẩn bị nền tảng cho sinh viên đại học nghiên cứu thêm trong bất kì lĩnh vực nào.
3. **Đề nghị 3:** Sinh viên về khoa học xã hội, như lịch sử, dân tộc học, nghệ thuật, âm nhạc, sân khấu, văn học, ngôn ngữ, nhân chủng học, khảo cổ học, kiến trúc, v.v., và vài ngành khoa học tự nhiên như y học, động vật học, côn trùng học, địa lí học, địa chất học v.v.. phải học ít nhất hai giáo trình (6 tín chỉ) chuyên về chữ Hán-Nôm cho lĩnh vực nghiên cứu của họ, một giáo trình (3 tín chỉ) về dùng chữ Hán-Nôm trong máy tính và Internet. Mọi luận văn đại học, thạc sĩ hay tiến sĩ cần nghiên cứu trong các văn bản lịch sử Việt Nam phải nêu ra các tham khảo tới các nguồn tư liệu chữ Hán-Nôm gốc.

Đề nghị ba điểm trên nhằm mục tiêu thay đổi tư duy trong công chúng, xây dựng nhận thức chung về chữ Hán-Nôm cho các thế hệ trẻ. Chúng có ích cho việc bảo vệ chữ Hán-Nôm trong các thư viện, kho lưu trữ, các địa điểm, tài liệu và di tích lịch sử nhưng cũng giúp cho việc huấn luyện các giáo viên, giáo sư, các chuyên gia và học giả về khả năng tiến hành nghiên cứu hiện đại trong các tài liệu chữ Hán-Nôm gốc. Các đề nghị thứ hai và thứ ba có thể được tổ hợp lại và áp dụng cho sinh viên khác trên thế giới làm luận án thạc sĩ hay tiến sĩ cần truy nhập vào tư liệu chữ Hán-Nôm.

## A. Giới thiệu

Có một khối lượng đồ sộ các tài liệu viết trong chữ Hán-Nôm, loại chữ biểu ý đã được dùng ở Việt Nam trên 1,000 năm kể từ ngày độc lập vào năm 939 sau công nguyên. Các tài liệu này - về văn học, y học, nghệ thuật, âm nhạc, hồ sơ nhà nước, làng xã, triết học, tuyên bố, v.v. - nay đang trong nguy cơ bị huỷ hoại thêm nhiều sau hơn 125 năm chiến tranh, thời tiết, mất mát. Các tài liệu Hán-Nôm, ghi lại tiếng Việt trong quá khứ, không ở dạng in ấn ngoài bản khắc gỗ hay khắc đá, kim loại, v.v. Các tài liệu Hán-Nôm quan trọng đã được tìm thấy mốc meo trong nhiều thư viện, bảo tàng, các bộ sưu tập cá nhân ở châu Âu và Đông Á, và ở khắp Việt Nam, và vẫn còn nguy cơ bị tiêu huỷ mãi mãi.

Kì thi quốc gia cuối cùng dùng chữ Hán-Nôm là vào năm 1919. Các nhà nho có thể đọc và hiểu chữ Hán-Nôm đang bị mai một dần đi, sau khi chữ la tinh, với tên quốc ngữ, được đưa vào sử dụng từ năm 1920 đã trở thành phổ cập. Đây là tổn thất to lớn hàng thứ hai cho văn hoá Việt Nam sau những tổn thất nhân mạng qua hơn một thế kỉ chiến tranh. Tài liệu giảng dạy của Việt Nam ngày nay về Hán-Nôm đã ít lại còn thiếu những dữ liệu chủ chốt của hàng chục thế kỉ qua. Thêm nữa, những chuyên gia Hán-Nôm không được tham gia vào hệ thống giáo dục vì chưa bao giờ được huấn luyện để trở thành nhà giáo dục.

Do đó, hậu quả nặng nề của chiến tranh và đòi hỏi chuyên nghiệp sư phạm của hệ thống giáo dục ngày nay đưa đến tình trạng thiếu tài liệu giáo dục Hán Nôm. Dĩ nhiên, cách dạy Hán Nôm ngày xưa không hề có tri thức về sư phạm. Các học giả Hán-Nôm còn sống không dạy phổ cập chữ Hán Nôm, họ không có các giáo trình sư phạm quốc gia chuẩn. Thầy dạy Hán-Nôm cổ điển dạy chữ Hán qua *Tam Thiên Tự* - một cuốn tự điển thơ viết ở thế kỉ 18 với những chú giải bằng chữ Hán-Nôm của Việt Nam. Học trò được mặc nhiên coi như học chữ Hán, nhưng qua đó vừa học được chữ Hán vừa học được chữ Nôm. Thầy sau đó chuyển sang dạy *Tứ thư Ngũ kinh* nho giáo bằng chữ thánh hiền. Thực tế không có sách dạy chữ Hán-Nôm. Ở các trường đại học, Hán-Nôm học thuộc vào bộ môn Văn học, lẽ ra nên nằm trong Việt Nam học (nhưng hình như các trường đại học chưa có phân khoa Việt Nam học).

Chúng ta có thể khẳng định rằng Việt Nam có hai thứ chữ viết ghi lại tiếng Việt, một là chữ la-tinh (quốc ngữ), và hai là Hán-Nôm thuộc loại chữ biểu ý. Và chúng ta có lựa chọn: một là để mất hiểu biết chữ Hán Nôm, nghĩa là mất đi một phần lớn truyền thông và tri thức quá khứ của dân tộc, hai là dùng mọi loại kỹ thuật tiên tiến nhất để phục hồi và bảo tồn truyền thống văn hoá dân tộc ghi lại bằng chữ Hán Nôm.

Nhưng vấn đề trầm trọng hơn chính là thái độ thờ ơ và thiếu hiểu biết của nhiều người đối với chữ Hán-Nôm, không coi đó là di sản văn hoá của dân tộc mình mà coi đó là gánh nặng quá khứ đã chết cần vứt bỏ, một quan niệm thực dân của quá khứ.

Ngày nay chúng ta có phương án mới cho việc khôi phục giá trị và vị trí văn hoá của chữ Nôm: dùng công nghệ thông tin và công nghệ web làm cách tiếp cận chính thức. Vấn đề thứ nhất là chuyển tri thức chuyên gia của các học giả Hán-Nôm thành tri thức tích lũy trong những bộ phần mềm trên mạng để giúp cho nhiều người có thể truy nhập và sử dụng chữ Hán-Nôm. Vấn đề thứ

hai là tạo ra tri thức trong từng người để sử dụng hữu hiệu các công cụ xử lý chữ Hán-Nôm trên mạng và web. Hiện có nhu cầu phát triển những tài liệu giảng dạy mới động viên học sinh học chữ Hán-Nôm, dùng công nghệ web với các nguồn văn bản và tư liệu lịch sử. Đây theo chúng tôi có lẽ là cách tiếp cận tốt nhất tới việc dạy Hán-Nôm. Sau cuộc điều tra và phỏng vấn 6 tháng năm 2005 với các học giả Hán-Nôm ở Việt Nam, chúng tôi đã tiếp thu các đề nghị một chương trình ba bước về Hán-Nôm cho học sinh phổ thông cho tới mức tốt nghiệp đại học. Một phần song song với đề nghị 3 điểm là sử dụng các công nghệ web để hỗ trợ kỹ thuật cho phương pháp sư phạm mới, rõ hơn trong việc khai triển, để sửa đổi và để đo lường kết quả.

## B. Đề nghị 3 điểm

Tài liệu giảng dạy và sử dụng chữ Hán-Nôm trên web được thực hiện dựa theo một đề nghị ba điểm với Bộ Giáo dục và đào tạo Việt Nam. Từng điểm này là:

### I. Minh họa

Chúng tôi đề nghị mọi lần nhắc tới chữ quốc ngữ trong văn bản lịch sử có nguồn gốc chữ Hán-Nôm ở các trường phổ thông cơ sở và trung học đều được in kèm các chữ Hán-Nôm gốc, tốt nhất là in ảnh của văn bản gốc. Đề nghị này dựa trên tính tò mò ngôn ngữ của con người khi nhận thấy sự khác biệt trực quan hiển nhiên trong hình dạng và cách trình bày của hai hệ thống chữ viết. Nó cũng dựa trên khả năng ngôn ngữ bẩm sinh, với việc nhận dạng tính cân đối trong ngôn ngữ và hệ thống chữ viết. Học sinh không bị bắt buộc phải học để thi, nhưng được khuyến khích làm quen với các văn bản có nguồn gốc Hán-Nôm xem như các "minh họa". Tài liệu giảng dạy cho giáo viên có thể được chuẩn bị sẵn như các thuộc tính minh họa.

Ví dụ, ở gò Đống Đa ở Hà nội có bức tượng Nguyễn Huệ, người anh hùng áo vải đã đánh bại quân đội nhà Thanh tại nơi này, với câu thơ nổi tiếng của ông:



打朱底顛齧  
打朱俶隻輪不返  
打朱俶片甲不還  
打朱史知南國英雄  
之有主

光忠阮惠

Đánh cho để dài tóc  
Đánh cho để đen răng  
Đánh cho nó chích luân bất phản  
Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn  
Đánh cho sử tri Nam Quốc anh hùng  
chi hữu chủ.

Quang Trung, Nguyễn Huệ

Sách không cần bàn gì thêm, ngoài việc làm cho học sinh hiểu rằng chữ Hán Nôm được viết trên mặt đá có thể được đọc như trong chữ quốc ngữ hiện đại như trên.

Trên web, mà chủ yếu là ở dạng trực quan, chúng ta có thể thêm các phiên bản font chữ Hán-Nôm hay các kiểu trình bày khác nhau để làm rõ thêm về mối quan hệ giữa hai loại chữ viết này. Ví dụ, bài thơ trên có thể được trình bày theo thứ tự sau, từng câu một:

打朱底 躄齧

Đánh cho để dài tóc

打朱底 顛齧

Đánh cho để đen răng

打朱俶 隻輪不返

Đánh cho nó chích luân bất phản

打朱俶 片甲不還

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn

打朱史知南國英雄之有主

Đánh cho sử tri Nam Quốc anh hùng chi hữu chủ.

光忠阮惠

Quang Trung Nguyễn Huệ

Việc chuyển tự giữa hai loại chữ này trên web giúp cho người xem web thấy tư tưởng người Việt được diễn tả theo hai loại chữ viết này và do đó có thể tìm kiếm được chúng.

Đề nghị này cảm nhận việc thiếu tri thức về Hán-Nôm học hiện nay trong các giáo viên ở Việt Nam đi kèm với việc thiếu các học giả Hán-Nôm trong hệ thống giáo dục, cũng như thiếu ngân quỹ để in sách giáo khoa. Đây là bước đầu tiên để thêm phần “minh họa” vào việc đổi mới các bản in sách giáo khoa. Nó không hướng tới việc cải tổ lại hệ thống giáo dục.

## ***II. Giáo trình lõi chung cho đại học***

Trong hai năm đầu của đại học, chúng tôi đề nghị rằng sinh viên cần phải học một giáo trình nhập môn 3-tín chỉ về chữ Hán-Nôm - nguồn gốc, cấu tạo, cơ sở văn bản học, và vài ví dụ nổi tiếng trong văn học, y dược hay tài liệu lịch sử, và cơ sở về ngôn ngữ và hệ thống chữ viết, chữ viết và cách biểu diễn kí tự máy tính, trình soạn thảo văn bản trên máy tính có dùng chữ Hán-

Nôm. Điều này chuẩn bị nền tảng cho sinh viên đại học nghiên cứu thêm trong bất kì lĩnh vực nào.

Từ những sách giáo khoa hiện thời, chúng tôi cho rằng chúng ta đã sẵn sàng để hình thành giáo trình này trên web. Sách giáo khoa hiện thời có cả những tác phẩm của Vũ Văn Kính, Nguyễn Khuê, Nguyễn Tài Căn, ... Ưu điểm của web là ở việc trình bày có nhiều góc nhìn. Các góc nhìn này cho phép sinh viên tra từ trong từ điển, các nguồn tư liệu, ... mà không cần có sách in vì từ điển về Hán-Nôm vừa đắt vừa khó có riêng.

### ***III. Chuyên đề cho sinh viên lớp cuối***

Bên cạnh đó, sinh viên về khoa học xã hội, như lịch sử, dân tộc học, nghệ thuật, âm nhạc, sân khấu, văn học, ngôn ngữ, nhân chủng học, khảo cổ học, kiến trúc, v.v., và vài ngành khoa học tự nhiên như y học, động vật học, côn trùng học, địa lí học, địa chất học v.v.. phải học ít nhất hai giáo trình (6 tín chỉ) chuyên về chữ Hán-Nôm: (a) một giáo trình chuyên cho lĩnh vực nghiên cứu của họ, như thuật ngữ, khái niệm cơ bản, giới thiệu về phân tích văn bản chữ Hán -Nôm qua các tác phẩm kinh điển nổi tiếng, và (b) một giáo trình (3 tín chỉ) về dùng chữ Hán-Nôm trong máy tính và Internet.

Mọi luận án cử nhân, thạc sĩ hay tiến sĩ cần tới nghiên cứu về văn bản lịch sử Việt Nam đều phải nêu các trích dẫn tham khảo về các nguồn chữ Hán-Nôm gốc. Điều này cần phải có trong các đại học ở Việt Nam.

### ***IV. Đối với nghiên cứu về Việt Nam ở nước ngoài***

Với các sinh viên đại học và người nghiên cứu ở nước ngoài, chúng tôi đề nghị các giáo trình 15 tín chỉ, ba giáo trình giống như đã đề nghị cho sinh viên đại học Việt Nam, cộng thêm giáo trình sơ khởi 6 tín chỉ về căn bản Việt Nam, dùng phương tiện chữ quốc ngữ. Sinh viên cần có mức hiểu trung bình về văn phạm và văn hoá Việt Nam, và học vấn về chữ quốc ngữ. Sinh viên cần biết chữ quốc ngữ để có khả năng truy nhập vào từ điển và các tài liệu trích dẫn ngày nay.

## **C. Chuyển đổi công nghệ**

Có hai động lực xương sống chính cho cách tiếp cận của chúng tôi, bao gồm hàng loạt các ứng dụng công nghệ. Một là việc mã hoá chữ viết trong máy tính cùng với kho lưu trữ di sản quốc gia trên web, và động lực kia là tài liệu giảng dạy và sử dụng chữ Hán-Nôm trên web.

Động lực thứ nhất là mục đích của qui trình Nôm Na, còn động lực thứ hai là cách tiếp cận ba bước được trình bày ở đây. Động lực thứ nhất lấy công nghệ làm trọng tâm để tạo nền tảng kĩ thuật chuyển tải chữ Nôm và tài liệu chữ Nôm. Động lực thứ hai lấy tư duy con người làm trọng tâm để tạo nền tảng tiếp thu và sử dụng chữ Nôm và tri thức trong chữ Nôm trên nền công nghệ.

Từ năm 1984, chúng tôi đã kiên trì tiến hành ba bước về mặt công nghệ để đem Hán-Nôm học vào thời hiện tại:

1. Mã hoá cho chữ quốc ngữ vào bộ kí tự quốc tế trong máy tính (chữ la tinh của Việt Nam) năm 1992 thông qua tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5712:1993, và bắt đầu đệ trình bảng mã chữ thuần Nôm đầu tiên vào năm 1992 cho quốc tế. Tiếp đó là vận động và cùng nhóm học giả Hán-Nôm của Viện Hán Nôm xây dựng các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-5773:1993 và TCVN-6056:1995 và đưa chữ Nôm vào Unicode và ISO 10646 từ năm 1994 tới nay.
2. Thành lập nhóm Nôm Na tại Hà Nội năm 2002, để tạo bộ font true type Nôm Na Tong Light, và dùng nó để làm ra cuốn *Giúp đọc Nôm và Hán Việt* của Linh mục Trần Văn Kiệm (Texas) năm 2004. Công việc tạo font còn tiếp tục cho tới ngày nay với việc xây dựng một cơ sở tri thức *Nôm Na Tong Coded Character Set* cùng với chương trình bàn phím. Hai giải thưởng về thiết kế chương trình bàn phím đã được trao cho hai lập trình viên trẻ Việt Nam vào năm 2005.
3. Tạo ra công cụ tra cứu chữ Nôm trên web *Nôm Lookup Tool* dựa trên việc vẽ font và cơ sở dữ liệu kí tự có móc nối tới từ điển châu Á trên web Asian, năm 2001. Hiện nay chúng tôi đã bổ sung thêm động cơ tìm kiếm từ điển, do nhóm Nôm Na thiết kế và thực hiện. Xây dựng và phát triển Kho lưu trữ quốc gia các tư liệu điện tử Hán-Nôm.

Chúng tôi tiếp cận tới khía cạnh tư duy con người thông qua việc đề xuất chương trình hai nhánh về học Hán-Nôm. Mục đích của tiếp cận hai nhánh này là khuyến khích hệ thống giáo dục Việt Nam tổ hợp thêm phần Hán-Nôm học: một nhánh là phát triển trên web công cụ tra cứu chữ Nôm *Nôm Lookup Tool* và tài liệu giảng dạy, và nhánh kia là đề nghị chính thức với Bộ giáo dục và đào tạo của Việt Nam đưa việc giảng dạy Hán-Nôm học trên máy tính vào bậc đại học. Công việc của chúng tôi bắt đầu với một báo cáo trình bày tại Hội thảo hè tháng 7/2005 tại Đà Nẵng Việt Nam.

Công việc làm chuyển đổi tư duy để trả lại vị trí xứng đáng cho Hán-Nôm học trong hệ thống giáo dục là một công việc lâu dài, khó khăn nhưng rất cần thiết. Chúng ta cần nhìn nhận rõ ràng rằng vốn văn hoá cổ chữ Hán -Nôm là di sản quý giá của cha ông mà các thế hệ trẻ cần nâng niu và gìn giữ trong cuộc sống hiện đại, chứ không phải là thứ cũ rích vô tác dụng chỉ để trong bảo tàng. Và việc sử dụng vốn văn hoá chữ Nôm này trên máy tính là khả hiện với sự trợ giúp của công nghệ hiện đại. Sự chuyển biến tư duy của đông đảo lớp người trẻ để tiếp nhận di sản văn hoá cổ trên nền công nghệ là một đảm bảo chắc chắn cho sự trường tồn của văn hoá Việt Nam.

Việc chuyển đổi tư duy cần được tiến hành cho những người đang có trách nhiệm trong hệ thống giáo dục, vì chính họ là người quyết định việc đưa trở lại chữ Hán Nôm vào hệ thống giáo dục. Điều đó được thực hiện qua con đường các đề nghị chính thức như đề nghị trong Hội nghị này và chắc hẳn cũng cần nhiều hội nghị nữa với nhiều ý kiến đóng góp thì mới có thể tạo ra được sự chuyển đổi tâm thức và thái độ với chữ Hán-Nôm.

Mặt khác việc chuyển đổi tư duy rất cần được tiến hành cho các thế hệ trẻ, vì họ là những người sẽ tiếp tục đem vốn văn hoá của dân tộc vào tương lai. Đó chính là nội dung cần được giảng dạy về chữ Hán-Nôm phổ biến trên web đi cùng các công cụ xử lí chữ Hán-Nôm. Nhưng đã là học chữ Hán-Nôm trên máy tính thì cũng có nghĩa là phải biết làm việc trên nền công nghệ mới, trên

một mặt bằng cao cấp hơn cách làm việc thủ công hiện nay. Như vậy mặc dù chữ Hán-Nôm là vấn đề văn hoá cổ điển, nhưng nó có thể được duy trì và phát triển bằng công nghệ hiện đại.

Đây thực chất là quá trình chuyển lên bình diện lao động và làm việc mới của thời đại hiện mới: làm việc trên nền tảng máy tính và mạng Internet. Việc phổ cập tri thức sử dụng máy tính và công nghệ cần đi kèm với việc phổ cập tri thức về sử dụng và khai thác di sản văn hoá tích lũy trong chữ Nôm. Theo hướng đó, việc hình thành các giáo trình dạy về chữ Nôm trên máy tính và dạy về dùng các công cụ phần mềm xử lý thông tin về chữ Nôm là rất quan trọng và cần thiết. Điều này không chỉ đơn thuần là việc làm các tài liệu giảng dạy chữ Hán-Nôm theo kiểu cổ điển mà cần phải tìm tòi sáng tạo những cách giảng dạy và nghiên cứu mới dựa trên sự trợ giúp của công nghệ. Rõ ràng các tài liệu mới này cần phải dựa trên kho chữ Nôm đã được hình thành trên máy tính và cách thức làm việc trên máy tính và web. Qui trình Nôm Na chính là cơ sở để phổ biến về chữ Nôm và cách xử lý tư liệu chữ Nôm trên máy tính.

## **D. Mô tả về ứng dụng công nghệ**

### **1. Qui trình Nôm Na**

Qui trình Nôm Na là tổ hợp của

- (a) phân tích thành phần biểu ý về mặt ngôn ngữ, để tìm ra “bảng chữ cái”, hay các đơn vị chính tả cho chữ Hán-Nôm. Cách tiếp cận này dùng tính đều đặn đồ hoạ giữa các kí tự để đạt tới các thành tố kí tự nhỏ nhất, qua một loạt các việc phân chia nhị phân hợp thành.
- (b) chuẩn mã hoá kí tự máy tính đa ngôn ngữ quốc tế, với Liên đoàn Unicode và ISO/IEC 10646, để gán một mã cho từng kí tự chữ Hán-Nôm trên phạm vi quốc tế,
- (c) phần mềm máy tính khác nhau để “khắc” hình chữ biểu ý vào bộ font True Type, và
- (d) công nghệ web (như HTML, XML, MySQL, PHP,...) để không chỉ là ra hình chữ mà còn có cả cách phát âm và ngữ cảnh của chúng truy nhập được ở khắp nơi trên thế giới. Qui trình này đòi hỏi tổ hợp đa dạng kĩ năng từ các chuyên gia khác nhau ở Việt Nam, Mĩ và châu Âu. Mục đích là để có khả năng truy nhập vào các tài liệu chữ Hán-Nôm trên web, cũng dễ dàng như việc tìm qua Google.

### **2. Các công nghệ mũi nhọn và đột phá**

Do giới hạn về thời gian, chúng ta phải đối diện với ba vấn đề một lúc: không có kinh phí để in sách và đào tạo thầy, chưa được chấp nhận hết chữ Hán-Nôm vào trong Unicode và ISO/IEC 10646 để dùng trên Internet, và không có chương trình đào tạo trên máy tính và mạng. Dự án làm chương trình đào tạo trên web cần đề cập tới cả ba vấn đề trên đồng thời, trong đó yếu tố công nghệ là cốt lõi. Chúng tôi coi chúng là lực dẫn hướng.

Qui trình Nôm Na là cách tiếp cận mới dùng các phương pháp ngôn ngữ để phân tích một kho lớn các văn bản Hán-Nôm để đưa tới “bảng chữ cái” (các thành tố đồ hoạ có nghĩa cơ bản). Nó cũng là cách tiếp cận công nghệ hàng đầu dùng việc mã hoá kí tự đa ngữ cho chữ Hán-Nôm, tức là gán cho từng chữ Hán-Nôm một mã máy tính quốc tế, và rồi tạo ra bộ font true type để cho từng mã cho chữ Hán-Nôm xuất hiện theo hình dạng thích hợp. Sau hai bước này, chữ Hán-Nôm đã sẵn sàng để được dùng trên các nền máy tính khác nhau và trên web trên toàn thế giới, nếu so với suốt 100 năm qua đã không có giải pháp cho chữ Hán-Nôm được sử dụng trong cuộc sống.

Kho kí tự hiện thời của chúng tôi có nhiều hơn 6,000 kí tự so với các kí tự đã được chấp nhận vào Unicode. Chúng tôi đã dùng SVG (một chuẩn về đồ hoạ vec tơ vô hướng của W3) và bộ sinh font của PHP để trình bày các kí tự chữ Hán-Nôm theo png (đồ hoạ mạng khả chuyển). Điều này giúp tăng tốc cũng như làm sáng sủa việc trình bày, tránh cho người sử dụng khỏi phải lấy về một bản 20MB font. Xin xem trong <http://nomfoundation.org/nomdb/nomlookup.php>.

Để có thể phổ cập được các tri thức đã tích lũy trong chữ Nôm cho mọi người trong cuộc sống hiện đại, cần phải đưa lên web tất cả các tài liệu chữ Hán-Nôm cổ và có các công cụ tra cứu thích hợp. Dựa trên kho chữ Hán-Nôm do qui trình Nôm Na tạo ra, chúng ta có thể tìm cách biểu diễn các tài liệu đó sao cho dễ dàng truy nhập với mọi người. Nhiều công nghệ mới xử lí trên web cần được ứng dụng để cho phép tra cứu nội dung tri thức đa ngữ. Có ba bước con song song để làm điều này:

- (a) nghiên cứu và tạo lại các tài liệu cổ trên web, trong qui trình này, chúng tôi đồng thời thu thập các kí tự mới trong Dự án Kho lưu trữ điện tử quốc gia Việt Nam;
- (b) tạo font và phân tích bảng chữ cái cho những chữ mới và chuẩn bị việc chuẩn hoá dùng qui trình Nôm Na; và
- (c) chuẩn bị trang web giới thiệu về chữ Hán-Nôm và giáo trình cơ bản trong chữ Hán-Nôm và tài liệu tham khảo.

### **3. Sử dụng công nghệ mới trong Hán-Nôm**

Việc phổ biến những công nghệ mới cho những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy liên quan tới chữ Hán-Nôm là rất quan trọng và cần thiết.. Máy móc và công cụ đã có sẵn nhưng nếu con người không được chuẩn bị kĩ năng sử dụng tương xứng mà vẫn suy nghĩ và làm việc kiểu cổ điển thì thực tế công nghệ cũng không giúp ích được gì nhiều. Vì vậy bên cạnh các nhóm phát triển phần mềm và nội dung tri thức trong chữ Hán-Nôm, cần phải có sự thống nhất và đồng bộ trong giảng dạy và phổ cập cách thức làm việc mới liên quan tới chữ Hán-Nôm cho đông đảo mọi người.

Sử dụng công nghệ mới đồng nghĩa với việc chúng ta phải học những tri thức mới nhất của công nghệ thông tin và ứng dụng sáng tạo vào việc lưu trữ và khai thác các vốn văn hoá cổ. Những trang web tích trữ các thông tin và tư liệu chữ Hán-Nôm cần được xây dựng và phổ biến dựa trên các chuẩn quốc tế để có thể tồn tại lâu dài trong quá trình tiến bộ công nghệ xảy ra thường xuyên. Điều này khác với việc chúng ta chỉ bắt nguồn từ những gì chúng ta biết trong quá khứ và sử dụng công cụ hiện có để vẫn làm mọi việc theo cách cũ, điều vẫn thường xảy ra lặp đi lặp lại ở nhiều nơi và làm cho nhiều đầu tư bị lãng phí khi công nghệ thay đổi liên tục.

Từ góc độ đó, việc sử dụng các giáo trình dạy chữ Hán-Nôm trên mạng và việc sử dụng các công cụ phần mềm xử lí chữ Hán-Nôm là một thành phần rất quan trọng trong thay đổi tư duy làm việc với chữ Hán-Nôm.

## E. Kết luận

Không có học giả chữ Nôm, không có hi vọng về "đọc", "hiểu" hay làm nghiên cứu thêm về khối lượng đồ sộ các tài liệu lịch sử, y dược, địa lí, triết học, tôn giáo, văn hoá, văn học, âm nhạc, ... hiện có ngày nay. Bằng việc dùng web, OCR (hay nhận dạng kí tự quang học), và việc vào bàn phím thủ công với hệ thống mã hoá chuẩn, ... chúng ta có thể đem những tài liệu này vào thế giới mới, nơi mọi người có thể chia sẻ nghiên cứu chúng một cách tự do. Chúng tôi đã thành công "khắc" quãng 21,000 chữ Nôm vào font True Type, được tổ hợp với chương trình bàn phím, và động cơ tìm kiếm trên web. Việc in cuốn sách Giúp đọc Nôm và Hán Việt của Linh mục Anthony Tran Van Kiem (Seadrift, TX) có dùng bộ font chữ Nôm true type. Chúng tôi đang làm việc hướng tới nhận dạng quang học cho chữ Nôm.

Chữ Nôm đã được dùng trong hơn 1.000 năm ở Việt Nam để ghi lại mọi khía cạnh cuộc sống của xã hội Việt Nam. Tài liệu trong chữ Nôm, đồ sộ về số lượng, trải rộng trong nhiều nước, và trên khắp Việt Nam, đang phải đối diện với sự huỷ hoại. Qui trình Nôm Na là qui trình hướng theo văn bản để đem tới tập hợp đầy đủ các kí tự biểu ý chữ Nôm, bàn phím, nhận dạng quang học kí tự trong thời đại web đa ngữ. Nó là quá trình tích lũy, bắt đầu bằng việc phân tích chữ biểu ý để đi tới các đơn vị chính tả của chữ Nôm (hay "bảng chữ cái") từ các văn bản thực tại. Thực chất nó là quá trình tạo bản sao điện tử cho các yếu tố văn hoá, chữ viết và tri thức trong chữ Nôm.

Qui trình phân tích văn bản và chữ biểu ý được ghi lại cẩn thận trong cơ sở dữ liệu DBMS, và chúng liên kết từng kí tự chữ Nôm với chữ quốc ngữ Việt Nam hiện đại (vẫn gọi là chữ quốc ngữ). Trên cơ sở qui trình này, ta có thể đem các tài liệu chữ Nôm vào web, làm giàu có thêm cho cơ sở dữ liệu kí tự. Kho lưu trữ điện tử các tài liệu chữ Hán-Nôm cổ sẽ là công cụ phổ cập cho mọi người dân Việt Nam sử dụng chữ Hán-Nôm trên máy tính và web.

Từ việc các tài liệu chữ Nôm đã hiện diện trên web, những chuyển biến mới trong cách nghĩ của con người đối với chữ Nôm sẽ được lộ ra. Nhưng để thúc đẩy sự thay đổi tư duy, việc chấp nhận những phương pháp luận làm việc hiện đại, dựa trên công nghệ đối với các vốn văn hoá cổ, cũng cần nhiều nỗ lực hơn nữa về phương diện xã hội và tổ chức. Bên cạnh những phần việc về công nghệ đã được tiến hành, cần có những phần việc về con người và tổ chức phải được tiến hành để tạo dựng nền tảng làm việc mới trong chính thói quen và tâm thức mọi người. Đề nghị về việc giảng dạy và sử dụng chữ Hán-Nôm trong hệ thống giáo dục Việt Nam là một bước đi theo hướng này.

Và với việc đưa chữ Hán-Nôm trở lại với hệ thống giáo dục dựa trên nền tảng công nghệ, các thế hệ trẻ vừa có thể nối lại dây cầu với quá khứ văn hiến của dân tộc, vừa có thể tận dụng được những công nghệ hiện đại nhất.

## Tài liệu tham khảo

Nguyễn Đình Chú [Gs Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm, Hà Nội]. 2005. Cần khẩn trương khôi phục việc dạy chữ Hán trong nhà trường phổ thông Việt Nam, *Tạp chí Hán Nôm*, 2(69, 2005): 3-10.

- Phạm Minh Hạc, *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, Hội nghị Quốc tế Việt Nam học. Hà Nội, 15-17/7/1998.
- Hội thảo 25 ngành Hán Nôm, *Những vấn đề về Hán Nôm học*, Tập I, do Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Thịnh, Phạm Văn Khoái, Nguyễn Kim Sơn, ban Biên Tập, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đa học Khoa học xã hội và nhân văn. Hà Nội. 2002.
- Nguyễn Khuê, *Vấn đề dạy và học Hán Nôm*, báo cáo đề dẫn Hội thảo Khoa học “Ngành đào tạo Hán Nôm—thực trạng và giải pháp”, Khoa Ngữ văn và Báo chí, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp Hồ Chí Minh, 10-1996.
- Nguyễn Khuê. 1999. *Những vấn đề cơ bản của chữ Nôm*. Khoa Ngữ văn và Báo chí, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Khuê. 1987. *Những vấn đề cơ bản của chữ Nôm: Năm học 1987-1988*. Khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh. Lưu hành nội bộ.
- Linh mục An-tôn Trần Văn Kiệm. 2004. *Giúp đọc Nôm và Hán Việt*. Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm và Nxb Đà Nẵng.
- Vũ Văn Kính. 1995. *Học chữ Nôm*. Nxb Đồng Nai.
- Ngô Thanh Nhân. *Tiếng và cấu tạo từ tiếng Việt* [The syllabeme and word formation in Vietnamese], luận án tiến sĩ, Đại học New York, 1984.
- Ngô Thanh Nhân. A review of dictionary indexing and lookup methods for ideographic scripts (<http://www.cs.nyu.edu/~nhan/vsic98.pdf>), *Hội nghị Việt học lần thứ nhất* tại Đại học Quốc gia Hà Nội, 7-1998.
- Ngô Thanh Nhân, Ngô Trung Việt và Nhóm Nôm Na. *Qui trình Nôm Na*, trình bày tại Hội thảo Hè 2002, Đại học Maine.
- Ngô Thanh Nhân. *Đơn vị chính tả và các đặc điểm của tiếng Việt: chữ quốc ngữ, hệ la-tinh, chữ Nôm, hệ biểu ý và Unicode/ISO IEC 10646*, Ủy ban Unicode/ISO 10646 Việt Nam. 2001.
- Lê Văn Quán. 1981. *Nghiên cứu về chữ Nôm*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Tân dân biên tập bộ. 1941. *Sách học chữ Nho, theo Tân quốc văn*. Nxb Tân dân. Hà Nội.
- Nguyễn Văn Tuấn. 2002. Hán Nôm vừa là phương tiện, vừa là đối tượng nghiên cứu, trong *Những vấn đề về Hán Nôm học*, Tập I. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. 2002. Tr. 123-130.
- Nguyễn Minh Tường [Gs Viện Sử học, Hà Nội]. 2005. Suy nghĩ về lợi ích của việc dạy chữ Hán cho lớp trẻ hiện nay, *Tạp chí Hán Nôm*, 3(70, 2005): 3-7.
- Vũ Quang Việt, “Giáo dục tư hay công nhìn từ góc độ lý thuyết kinh tế”, *Hội thảo Hè 2005* tại Đà Nẵng, <http://hoithao.viet-studies.org/Hoithao2005.htm>.
- Nguyễn Thính Xuân [Nhà giáo, Q. Thanh Xuân, Hà Nội]. 2005 Vấn đề đưa chữ Hán vào nhà trường phổ thông, *Tạp chí Hán Nôm*, 3(70, 2005): 8-10.